

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH**Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 (sau đây gọi là Luật Phòng, chống bạo lực gia đình), có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình được thông qua với nhiều nội dung mới không chỉ khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 mà còn thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước trong giai đoạn mới, bảo đảm phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta trong việc giải quyết vấn nạn bạo lực gia đình, hướng đến xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1529/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4, trong đó giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình (*quy định chi tiết Điều 43 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình*) trình Chính phủ vào tháng 10 năm 2024.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình vừa qua cho thấy, dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình đã cung cấp bằng chứng thực tiễn phục vụ công tác quản lý nhà nước. Xác định việc tổ chức thu thập, thống kê chính xác các số liệu về phòng, chống bạo lực gia đình có ý nghĩa hết sức quan trọng

trong công tác tham mưu, hoạch định các chính sách, đề xuất giải pháp đối với lĩnh vực gia đình. Thu thập thông tin chính xác sẽ giúp cho việc xử lý thông tin hiệu quả vừa bao quát, vừa có trọng tâm, trọng điểm, đúng, trúng, sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của công việc. Ngược lại nếu không có thông tin hoặc thông tin không đầy đủ, thiếu chính xác sẽ ảnh hưởng đến việc xử lý công việc không đúng, không kịp thời, làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước. Mặc dù, cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình có tầm quan trọng như trên nhưng đến nay Việt Nam vẫn chưa có cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Để khắc phục bất cập này, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã dành một điều (Điều 43) quy định về cơ sở dữ liệu phòng, chống bạo lực gia đình và giao Chính phủ quy định chi tiết.

Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị định quy định cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình không chỉ là nhu cầu thực tiễn mà còn là nhiệm vụ được Luật Phòng, chống bạo lực gia đình giao.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

Ban hành Nghị định nhằm quy định chi tiết Điều 43 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình góp phần đáp ứng yêu cầu từ thực tiễn công tác phòng, chống bạo lực gia đình và các yêu cầu về chuyển đổi số, cải cách hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Bảo đảm thống nhất, phù hợp với Hiến pháp, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
- Bảo đảm phù hợp với thực tiễn công tác phòng, chống bạo lực gia đình;
- Bảo đảm tính minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi cho việc thực thi có hiệu quả, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.
- Bảo đảm quyền con người trong quá trình thực thi Luật, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành; xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về xây dựng, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

1. Ban hành Kế hoạch xây dựng Nghị định quy định cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.
2. Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập, nhóm chuyên gia xây dựng Nghị định.
3. Tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập, lấy ý kiến chuyên gia, đối tượng chịu tác động của dự thảo Nghị định.
4. Tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các sở, ban ngành có liên quan tại các địa phương, các tổ chức quốc tế, các đối tượng chịu sự tác động; thực hiện đăng tải Hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định.
5. Gửi Hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định và xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.
6. Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; ý kiến của Văn phòng Chính phủ; ý kiến của thành viên Chính phủ.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định có 4 Chương, 22 điều bao gồm:

- Chương I. Quy định chung, gồm 4 điều (từ Điều 1 đến Điều 4).
- Chương II. Xây dựng, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gồm 7 điều (từ Điều 5 đến Điều 11).
- Chương III. Tổ chức thực hiện gồm 9 điều (từ Điều 12 đến Điều 20).
- Chương IV. Điều khoản thi hành, gồm 2 điều (Điều 21, Điều 22).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Chương I. Quy định chung

Chương này gồm: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu.

2.2. Chương II. Xây dựng, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu

Chương này gồm: Điều 5. Xây dựng Cơ sở dữ liệu; Điều 6. Cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu; Điều 7. Duy trì Cơ sở dữ liệu; Điều 8. Kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu; Điều 9. Quản lý Cơ sở dữ liệu; Điều 10. Khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu; Điều 11. Bảo đảm hoạt động của Cơ sở dữ liệu.

2.3. Chương III. Tổ chức, thực hiện

Chương này quy định: Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Công an; Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp; Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông; Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Điều 18. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp; Điều 19. Trách nhiệm của Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch; Điều 20. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác và sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu.

2.4. Chương IV. Điều khoản thi hành.

Chương này quy định: Điều 21. Hiệu lực thi hành; Điều 22. Trách nhiệm thi hành.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM

1. Bảo đảm hạ tầng hoạt động:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và phê duyệt Đề án xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu để thực hiện việc tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Hạ tầng kỹ thuật bảo đảm để phần mềm Cơ sở dữ liệu hoạt động được sử dụng dịch vụ của trung tâm dữ liệu do Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp theo quy định bảo đảm phù hợp với hiện trạng, yêu cầu nghiệp vụ, quy định về đầu tư Dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

2. Bảo đảm nhân lực:

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm bảo đảm nhân lực phục vụ quản lý, duy trì, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu. Trường hợp nhân lực tại chỗ không đáp ứng được thì được thuê chuyên gia, tổ chức theo quy định của pháp luật; thuê chuyên gia từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật để tư vấn xây dựng Cơ sở dữ liệu; thực hiện các hoạt động chuyên môn kỹ thuật về quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu.

b) Nhân lực thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu ở cấp nào thì cấp đó chịu trách nhiệm.

3. Bảo đảm kinh phí

a) Kinh phí xây dựng Cơ sở dữ liệu từ ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn đầu tư phát triển và nguồn khác theo quy định của pháp luật;

b) Kinh phí duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu được nhà nước bố trí từ nguồn chi thường xuyên và nguồn khác theo quy định của pháp luật;

c) Nhà nước bảo đảm kinh phí để thực hiện: Xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu; thiết lập mạng viễn thông, mô hình, nhân lực quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu từ trung ương đến địa phương; Số hóa các biểu mẫu và tài liệu hướng dẫn thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì Cơ sở dữ liệu; Kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình thông qua phần mềm Cơ sở dữ liệu; Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực thực hiện thu thập dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; nhân lực quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu; Các hoạt động khác liên quan đến xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo:

- (1) Dự thảo Nghị định quy định cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.
- (2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức.
- (3) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định.
- (4) Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định.
- (5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định.
- (6) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp.
- (7) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.
- (8) Bản sao ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, GD, Nhật (15).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trịnh Thị Thủy